

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THAN UYÊN  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST  
Ngày: 18/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Khánh Ly – Ông Phan Văn Ngọc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Thê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Viết Tuân - Kiểm sát viên

**Trong ngày 18/9/2020** tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/HSST ngày 28/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **43/2020/QĐXXST-HS ngày 04/9/2020 đối** với bị cáo:

**Lò Văn T** - Sinh năm: 1971;

**Nơi cư trú:** Bản Đ, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Nh và bà: Lò Thị L (đều đã chết); Bị cáo có vợ: Lò Thị A – Sinh năm: 1971 (đã ly hôn) và 04 con, con lớn nhất sinh năm: 1992, con nhỏ nhất sinh năm: 2005;

Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 20/8/2015, Lò Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1 Điều 46- Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”; bồi thường TNDS số tiền 10.200.000 đồng theo bản án số 77/2015/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2016; đã thi hành xong án phí, chưa thi hành khoản bồi thường thiệt hại. Hiện chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên (có mặt tại phiên tòa).

**- Bị hại:** Ông Hà Văn Đ – Sinh năm: 1952; Địa chỉ: Bản Đ, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

1. Chị: Lò Thị Th - Sinh năm: 1993 (vắng mặt).
2. Chị: Hà Thị L2 – Sinh năm: 1992 (có mặt)
3. Anh: Lường Văn Gi – Sinh năm: 1986 (vắng mặt)
4. Chị Lò Thị L1 – Sinh năm: 1986 (có mặt)
5. Chị Lường Thị D – Sinh năm: 1969 (vắng mặt)
6. Chị Lò Thị É – Sinh năm: 1971 có người phiên dịch là anh Lò Văn D – Sinh năm: 1972 (có mặt)

**Những người làm chứng đều có địa chỉ: Bản Đ, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.**

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn T (SN: 1971, trú tại: Bản Đ, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu), đã có 01 tiền án năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên xử phạt 15 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, hiện chưa được xóa án tích. Khoảng 18 giờ ngày 08/02/2020, Lò Văn T đang ngủ trong nhà thì nghe thấy tiếng cãi nhau, T mở cửa đi ra ngoài thì thấy Lường Văn Gi đang đuổi đánh vợ là Lò Thị L1 (cháu gái T) trên đường vành đai Phúc Than – Hua Nà thuộc Bản Đ, xã M, huyện Than Uyên. Lúc này, ông Hà Văn Đ (là hàng xóm) cùng một số người trong bản chạy ra can ngăn vợ chồng Gi, L1. Thấy ông Đ tiến về phía L1, T cho rằng ông Đ cùng Gi đánh L1. Lò Văn T quay vào nhà lấy 01 đoạn gậy gỗ dài 97cm, đường kính chỗ rộng nhất 3,8 cm, chỗ hẹp nhất 2,5 cm. Sau đó, T cầm đoạn gậy gỗ đi ra đường gặp ông Đ hỏi: Sao đuổi đánh cháu gái tôi, ông Đ trả lời: Tôi có đuổi đánh ai đâu. Nói xong, ông Đ tiếp tục đi về phía trước. T nghĩ rằng ông Đ tiến lại gần để đánh mình nên T dùng hai tay cầm đoạn gậy gỗ vụt vào mạn sườn phía bên phải của ông Đ. Ông Đ cúi xuống ôm bụng thì T tiếp tục vụt một phát vào vùng đầu ông Đ làm ông Đ ngã ngửa ra đường. T vụt tiếp 03 phát vào vùng mặt của ông Đ, mục đích để gây thương tích cho ông Đ. Lúc này, anh Lò Văn Dâng là công an viên bản Đông chạy đến can ngăn, T dừng lại không đánh ông Đ nữa và cầm đoạn gậy gỗ đi về nhà. Ông Đ bị T đánh chảy nhiều máu ở vùng mặt và bị ngất, được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Than Uyên, sau đó, chuyển tuyến điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu.

Tại bệnh án Răng – Hàm – Mặt của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu xác định: bệnh nhân Hà Văn Đ vào viện lúc 22 giờ 30 phút ngày 08/02/2020 (chuyển tuyến từ Trung tâm y tế huyện Than Uyên). Chẩn đoán vào việc: đa chấn thương vùng mặt.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 42/TgT-BKL ngày 30/3/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lai Châu kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Trên vùng mặt ông Hà Văn Đ có 08 sẹo vết thương liền tốt tại các vị trí: giữa hai cung lông mày; mí mắt bên phải; vùng gò má bên phải; đuôi cung lông mày trái; vùng gò má trái; vùng cánh mũi bên trái; vùng môi trên bên trái; vùng cằm sau.

- Hình ảnh vỡ xoang hàm và gãy cung tiếp gò má hai bên, các tổn thương đã kết hợp xương bằng nẹp vít, xương can chưa hoàn toàn. Vỡ xương chính mũi, vỡ xương khẩu cái đường vỡ ~ 55mm, vỡ thành ngoài hố mắt hai bên.

- Mắt trái: Đa chấn thương, vỡ nhãn cầu trái đã khâu bảo toàn, mất chức năng.

2. Vật gây nên thương tích: Do vết thương đã qua xử lý nên không xác định được vật gây nên thương tích.

3. Tỷ lệ thương tích của Hà Văn Đ hiện tại là 62% (sáu mươi hai phần trăm).

Ngày 14/4/2020, Cơ quan điều tra phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tiến hành thực nghiệm điều tra: mời những người làm chứng Hà Thị L2, Lò Thị Th tham gia dựng lại hiện trường, diễn lại hành vi của Lò Văn T. Kết quả, những người làm chứng L2, Th quan sát và nhìn thấy toàn bộ diễn biến hành vi T dùng đoạn gãy gỗ đánh gây thương tích cho ông Đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Lò Văn T 01 đoạn gãy gỗ dài 97 cm, đường kính chỗ rộng nhất 3,8 cm, chỗ hẹp nhất 2,5 cm. Hiện vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Bản Cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 25/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Về hình phạt: **Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2020.**

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại Hà Văn Đ yêu cầu bị cáo Lò Văn T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng số tiền là 136.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi sáu triệu đồng*). Tại phiên tòa bị hại Đ thay đổi mức yêu cầu bồi thường với số tiền 117.260.000 đồng các khoản theo quy

định. Chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại Đ, buộc bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Đ với số tiền nêu trên, khấu trừ 5.000.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông Đ.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn gậy gỗ dài 97 cm, đường kính chỗ rộng nhất 3,8 cm, chỗ hẹp nhất 2,5 cm tạm giữ của Lò Văn T.

Về án phí: Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu và chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 18 giờ ngày 08/02/2020, tại Bản Đ, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu vì lý do nhỏ nhặt nghi ngờ cháu gái mình là Lò Thị L1 bị ông Hà Văn Đ đánh. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, chị Lò Thị L1 đều khẳng định L1 không bị Hà Văn Đ hay bất kỳ ai đánh như bị cáo T đã khai. Lò Văn T đã có hành vi dùng đoạn gậy gỗ dài 97 cm, đường kính chỗ rộng nhất 3,8 cm, chỗ hẹp nhất 2,5 cm đánh vào vùng mặt ông Đ, mục đích gây thương tích cho ông Đ. Hậu quả, ông Hà Văn Đ bị thương tích 62%.

Hành vi của bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Lai Châu và đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền **công tố tại phiên tòa là có căn cứ**, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác làm mất trật tự trị an tại địa phương, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. **Do đó, bị cáo phải chịu một hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của mình cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định giúp bị cáo nhìn nhận, cải tạo giáo dục mình và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.**

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. **Trong giai đoạn điều tra, gia đình bị cáo T đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn Nho được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 – Bộ luật hình sự 2015.**

**Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 – BLHS, đó là *“tái phạm”*.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo Lò Văn T là người đã từng có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo là người có đủ nhận thức về việc xâm phạm đến các mối quan hệ mà được pháp luật hình sự bảo vệ đều vi phạm. Mặc dù đã được giáo dục bằng 01 bản án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học giáo dục bản thân về ý thức tôn trọng các quy định của pháp luật. Với ý thức coi thường pháp luật, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi gây thương tích 62% sức khỏe cho ông Hà Văn Đ khi chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với hành vi mà mình đã gây ra.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố, mức hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Hà Văn Đ yêu cầu bị cáo Lò Văn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 117.260.000 đồng trong đó bao gồm các khoản tiền mua thuốc 28.000.000đ (*Hai mươi tám triệu*), tiền bồi thường tổn thất về tinh thần  $30 \times 1.490.000 = 44.700.000$  đ (*Bốn mươi triệu bảy trăm nghìn đồng*), tiền thuê phương tiện đi lại: 3.500.000 đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*); tiền ăn uống trong thời gian điều trị 6.500.000 đ (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*); thu nhập thực tế bị mất của bị hại và người chăm sóc  $18 \times 2 \times 160.000$  đ = 5.760.000 đ (*Năm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*), tiền mất thu nhập phục hồi sức khỏe (6 tháng):  $6 \times 30 \times 160.000 = 28.800.000$  đ (*Hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng*). Tổng cộng các khoản là 117.260.000 đ (*Một trăm mười bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*). Đây là các chi phí hợp lý nên cần chấp nhận.



[7] Biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giữ, tạm giam sẽ được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01 đoạn gậy gỗ dài 97 cm, đường kính chỗ rộng nhất 3,8 cm, chỗ hẹp nhất 2,5 cm, **đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.**

[9] Các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình điều tra, bị cáo Lò Văn T khai sử dụng đoạn gậy gỗ đánh 01 phát vào đùi trái ông Đ, sau đó, đánh 01 phát vào vùng đầu và 01 phát vào vùng mặt ông Đ. Ông Hà Văn Đ khai bị Lò Văn T đánh 02 phát vào vùng mặt, sau đó, đánh 01 phát vào vùng sau gáy làm ông ngất đi. Tuy nhiên, quá trình xem xét dấu vết trên thân thể được thể hiện trong bệnh án do Trung tâm y tế cung cấp thì lời khai của bị cáo T và bị hại Đ không phù hợp các vết thương trên cơ thể bị hại, không phù hợp với lời khai của những người làm chứng có mặt tại nơi xảy ra vụ án. Do vậy, không có cơ sở kết luận diễn biến hành vi phạm tội theo lời khai của bị cáo T và bị hại Đ.

**[10] Về án phí:**

**Bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.**

**Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.**

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo: **Lò Văn T** phạm tội: *“Cố ý gây thương tích”*.

#### **1. Về hình phạt:**

**Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật hình sự.**

**- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 10 (mười) năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2020.**

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 – Bộ luật hình sự; **các Điều 584, 585, 586, 590, 357 và 468 Bộ luật dân sự.**

**Buộc bị cáo Lò Văn T phải bồi thường cho bị hại Hà Văn Đ số tiền 117.260.000 đồng (Một trăm mười bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Khấu trừ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) mà gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại trong giai đoạn điều tra. Bị cáo còn tiếp tục phải bồi thường số tiền 112.260.000 đ (Một trăm mười hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).**

**Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có**

*thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3. Về vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn gậy gỗ dài 97 cm, đường kính chỗ rộng nhất 3,8 cm, chỗ hẹp nhất 2,5 cm.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2020)*

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.613.000 đ (Năm triệu sáu trăm mười ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- UBND xã M;
- THA PT;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- Lưu: HS-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Mỹ Hằng**

**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Khánh Ly**

**Phan Văn Ngọc**

**Lương Thị Mỹ Hằng**